TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:64/2021/KDTM-PT
Ngày: 19/4/2021
V/v: tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh- Thẩm tra viên Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Trần Văn Lừng -Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 274/2020/KTPT ngày 01/12/2020 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-PT ngày 04/01/2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH sản xuất - thương mại H; có trụ sở tại: khu B, A, xã H, huyện T, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc L– Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Văn phòng Luật sư a Hà Nội, có trụ sở tại: số 189 V, phường K, quận T, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phạm Tuấn L, sinh năm 1983(có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Hoàng Đình L- Luật sư Văn phòng luật sư a Hà Nội; có trụ sở: số 189 phố V, phường K, quận T, Hà Nội; địa chỉ Văn phòng giao dịch: số 47 phố Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội (có mặt)

* *Bị đơn:* Tổng Công ty CP Bảo hiểm QV(MIC); có trụ sở tại: Tầng 15, Tòa nhà M, số 229 phố T, phường N, quận Đ, H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Uông Đông H- Chủ tịch HĐQT
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hương L, ông Bùi Đăng H, sinh năm 1997 (có mặt)

Cùng có địa chỉ liên hệ tại: Tầng 5,6 số 21 phố C, quận Đ, Hà Nội.

* *Nhân chứng:* Công ty cổ phần V(tên gọi cũ là Công ty CP Đ); Có trụ sở tại: Tầng 10, C 358 V, Phường C, Quận a, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân S, chức vụ: Trưởng phòng, có địa chỉ liên hệ tại: Tầng 10, C 358 V, Phường C, Quận a, Thành phố H. Ông Sxin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

1. Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/03/2017, Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại H *(sau đây gọi tắt làCông ty H)* đã mua Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt - bao gồm cháy nổ bắt buộc số 1240/17/HD-TS.1.1/047-KDBH03 của Công ty Bảo hiểm MIC Đ thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Q(MIC). Công ty H được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt - bao gồm cháy nổ bắt buộc số 1240/17/HD-TS.1.1/047-KDBH03, thời hạn bảo hiểm từ 24 giờ 00 ngày 06/04/2017 đến 00 giờ ngày 07/04/2018 (12 tháng).

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/10/2017 đã xảy ra sự cố cháy tại xưởng sản xuất viên nén gỗ thuộc Công ty H, gây ra nhiều tổn thất tài sản. Căn cứ vào kết quả xác minh, điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Đ trả lời tại Văn bản số 178/CSPCCC-PC ngày 25/01/2018, nguyên nhân vụ cháy cụ thể như sau:*"Do đường dây dẫn điện đường kính 7mm ở mặt hướng Bắc của xưởng bị sự cố điện tạo nguồn nhiệt (>1400^{o}C) làm cháy vật liệu gỗ để phía dưới, gây cháy rồi cháy lan, gây ra vụ cháy".* Căn cứ vào kết quả điều tra hiện trường, tại Báo cáo cuối cùng điều chỉnh ngày 29.11.2018 của VietAdjusters JSC cũng đồng ý cho rằng nguyên nhân tổn thất theo Công văn 178/CSPCCC-PC là hợp lý, bất ngờ và không lường trước được đối với Người được bảo hiểm.

Trên cơ sở xác định nguyên nhân cháy, căn cứ Khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng bảo hiểm quy định về các rủi ro được bảo hiểm: *"- Các rủi ro chính: (A): Cháy (hỏa hoạn), Sét, Nổ; (B): Nổ".* Công ty H cho rằng tổn thất này thuộc phạm vi bảo hiểm; Không có điểm loại trừ hay giới hạn nào có thể áp dụng để loại trừ trách nhiệm của Người bảo hiểm trong trường hợp này. Công ty H đã gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại tương ứng với số tiền là 26.127.544.358 đồng.

Ngày 28/02/2018, Công ty H nhận được Thông báo số 525/2018/MIC-GĐBT ngày 08/02/2018 của MIC về việc: *"Giải quyết tổn thất cháy nhà xưởng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H"* MIC cho rằng *"tổn thất xảy ra ngày 29/10/2017 thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm"* nên từ chối thanh toán bảo hiểm.

Công ty H đã gửi văn bản đề nghị MIC xem xét lại toàn bộ nội dung của Thông báo số 525/2018/MIC-GĐBT ngày 08/02/2018. Khoảng 09 tháng kể từ ngày MIC gửi Công văn từ chối trách nhiệm bảo hiểm, ngày 05/11/2018 MIC đã tổ chức họp với

Công ty H, hai bên đã thỏa thuận phương án bồi thường, cụ thể như sau: Xác định số tiền giảm trừ trên cơ sở báo cáo giám định ngày 07/11/2017 là 20.700.000.000đồng, tỷ lệ giảm trừ ở mức 40-60% (tức 8.280.000.000 đồng - 12.420.000.000 đồng) là Net đã bao gồm các khoản giảm trừ và mức khấu trừ.

Như vậy, theo thỏa thuận giá trị Công ty H được bồi thường là từ 8.280.000.000 đồng - 12.420.000.000 đồng. Công ty H có Công văn số 140/2019/MIC-TGD ngày 18/01/2019, chấp nhận và cam kết không khiếu nại số liệu tính toán và mức bồi thường trên vì sự việc đã kéo dài quá lâu, tình hình tài chính của Công ty gặp quá nhiều khó khăn, cần tiền để khắc phục tổn thất. Tuy nhiên, thực tế MIC không thực hiện thỏa thuận khi chỉ bồi thường 7.651.117.972 đồng, vẫn tính khấu trừ 10% và trừ phế liệu.

Do việc MIC bồi thường dưới mức hai bên đã thoả thuận làm cho tình hình tài chính của Công ty H thêm khó khăn trầm trọng, MIC không có thiện chí giải quyết bồi thường nên Công ty H khởi kiện yêu cầu:

1. MIC bồi thường tổng số tiền bảo hiểm là 20.700.000.000 đồng theo số liệu tính toán của VietAdjusters JSC đã được các bên thống nhất tại Biên bản ngày 05/11/2018. Trong đó, số tiền MIC đã bồi thường là: 7.651.117.972 đồng; Số tiền MIC còn phải chi trả là: 20.700.000.000 đồng - 7.651.117.972 đồng = 13.048.882.028 đồng.

2.Thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 08/02/2018 đến ngày xét xử vụ án. Theo Hợp đồng bảo hiểm, MIC và Công ty H đã thỏa thuận *"...Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm, Bên bảo hiểm thực hiện thanh toán số tiền bồi thường trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bồi thường..."*.

Ngày 29/10/2017 sự cố cháy xảy ra thì ngày 08/02/2018 MIC mới có công văn trả lời về việc giải quyết tổn thất nhưng đến ngày 26/12/2018, MIC chuyển khoản số tiền tạm ứng bồi thường là 4.000.000.000 đồng; ngày 28/01/2019, MIC chuyển khoản số tiền bồi thường còn lại là 3.651.117.972 đồng. Như vậy, hơn 10 tháng MIC mới thực hiện nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là sự vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật và sự thỏa thuận của hai bên. Căn cứ Điều 11 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019, nguyên đơn lấy lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng là 13.092%/năm.

Công ty H không có tài liệu gì mới để xuất trình, không yêu cầu tiến hành giám định lại tổn thất cháy, đề nghị Tòa án căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Bị đơn Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Q(MIC) trình bày:

Về quá trình cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh mục tài sản được bảo hiểm, quá trình xảy ra sự cố cháy và các bước giải quyết chúng tôi nhất trí với ý kiến của nguyên đơn. Sau khi sự cố cháy xảy ra, trên cơ sở báo cáo giám định ngày 01/11/2017 và ngày 07/11/2017 MIC đã đánh giá xác định sự cố cháy tại Công ty H thuộc trường hợp loại trừ- tức không thuộc trường hợp được thanh toán bảo hiểm theo công văn 252/2018/MIC-GĐBT ngày 08/02/2018.

Sau đó qua xem xét đánh giá lại hồ sơ MIC đã xác định sự cố cháy này được thanh toán bảo hiểm và hai bên đã làm việc thống nhất tại Biên bản làm việc ngày 05/11/2018. Theo đó MIC đồng ý thanh toán bảo hiểm cho Công ty H. Căn cứ tính

toán mức bồi thường dựa vào Báo cáo giám định ngày 07/11/2017 là 20.700.000.000 đồng; tỷ lệ giảm trừ từ 40% đến 60% (là Net đã bao gồm các khoản giảm trừ và mức khấu trừ) trên số tiền tính toán của VietAdjusters là 20.700.000.000 đồng. Thực tế chúng tôi đã thanh toán cho Công ty H số tiền 7.651.117.972 đồng + 1.597.718.446 đồng (phế liệu) = 9.248.836.418 đồng tương đương 44,68% của số tiền 20.700.000.000 đồng theo thỏa thuận ngày 05/11/2018. Chúng tôi đã tôn trọng và thực hiện thỏa thuận nêu trên, đề nghị Tòa án tạo điều kiện để hai bên có thể hòa giải được với nhau.

Tại biên bản hòa giải ngày 29/5/2020, đại diện MIC trình bày: Chúng tôi không thực hiện theo biên bản làm việc ngày 05/11/2018 vì biên bản này hai bên cũng xác định cần củng cố hồ sơ và tiếp tục báo cáo giám định tiếp theo để hai bên thực hiện quyền lợi của mình. MIC thanh toán cho nguyên đơn 7.651.117.972 đồng (đã tính khấu trừ 850.124.219đồng, trừ 1.597.718.446 đồng là tiền từ việc thanh lý phế liệu thu hồi). Về yêu cầu tính lãi của số tiền chậm trả: Hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt- bao gồm cháy nổ bắt buộc số 1240/17/HD-TS.1.1/047-KDBH03 ngày 03/03/2017 không quy định lãi của số tiền chậm trả và khi nhận tiền bồi thường nguyên đơn cũng không yêu cầu lãi chậm trả, xác nhận không khiếu nại thắc mắc gì nên chúng tôi không chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả.

Đến nay chúng tôi không có tài liệu gì mới để xuất trình, không yêu cầu tiến hành giám định lại tổn thất cháy, đề nghị Tòa án căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để sớm đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 54/2020/KDTM-ST ngày 24/09/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng bảo hiểm của Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại Hđối với Tổng Công ty CP Bảo hiểm Q.

- Buộc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Q phải thanh toán số tiền bồi thường cho Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại H là 14.490.000.000 đồng. Tổng Công ty CP Bảo hiểm Q đã thanh toán 7.651.117.972 đồng nay còn phải thanh toán 6.838.882.028 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 24/09/2020 là 1.836.959.244 đồng. Tổng cộng là 8.675.841.272 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn kháng cáo.

Nguyên đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại thời điểm bắt đầu tính lãi chậm trả đối với số tiền mà MIC phải chịu trách nhiệm bồi thường kể từ ngày 08/02/2018; xem xét mức độ chịu trách nhiệm bồi thường của MIC, buộc MIC chịu 80% trên số tiền 20.700.000.000 đồng.

Bị đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và xét xử phúc thẩm đảm bảo các quyền và lợi ích của MIC.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bầy: Sau một thời gian thương lượng, ngày 07/4/2021 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Công ty TNHH sản xuất thương mại H) và bị đơn là Tổng Công ty bảo hiểm Q đã thống nhất phương án giải quyết vụ án hoàn toàn tự nguyện với nội dung: Tổng công ty bảo hiểm Q(MIC) sẽ thanh toán số tiền bồi thường cho Công ty H là 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra bản án phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của hai bên thì MIC phải thanh toán 01 lần đầy đủ 4.000.000.000 đồng cho nguyên đơn bằng tiền Việt Nam đồng. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp nếu quá thời hạn trên mà MIC không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì MIC sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền vi phạm theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí sơ thẩm: Mỗi bên có nghĩa vụ chịu 115.803.270 đồng tương đương với 50% của 231.606.541 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Tổng Công ty bảo hiểm Q- MIC): Nhất trí với lời trình bầy của đại diện nguyên đơn. Xác định hai công ty đã có biên bản thỏa thuận ngày 07/4/2021 đúng như lời trình bầy của nguyên đơn nêu trên. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên, sửa án sơ thẩm.

- Nhân chứng là Công ty cổ phần Vđã cung cấp cho Tòa án các tài liệu: Báo cáo sơ bộ tổn thất vật chất tại Công ty H; Báo cáo giám định điều chỉnh tổn thất vật chất tại Công ty H; Báo cáo cuối cùng điều chỉnh 1/4 tổn thất vật chất tại Công ty H; Phụ lục Báo cáo cuối cùng điều chỉnh 2/4 tổn thất vật chất tại Công ty H và văn bản trình bày ý kiến số 159/17/FSP/SG-CV09 ngày 11/01/2021và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm; ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

- Về thẩm quyền giải quyết: tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm. Bị đơn là Tổng công ty CP Bảo hiểm Q, có trụ sở tại: Tầng 15, Tòa nhà M, số 229 phố T, phường N, quận Đ, H. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Đthụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Nhân chứng là Công ty cổ phần V đã được Toà án tống đạt hợp lệ và có văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại bản án sơ thẩm đã tuyên: Buộc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Q phải thanh toán số tiền bồi thường cho Công ty TNHH Sản xuấtThương mại H là 14.490.000.000 đồng. Tổng Công ty CP Bảo hiểm Q đã thanh toán 7.651.117.972 đồng nay còn phải thanh toán 6.838.882.028 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 24/09/2020 là 1.836.959.244 đồng. Tổng cộng là 8.675.841.272 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, ngày 07/4/2021 hai bên đã ký biên bản thỏa thuận về việc giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung, cụ thể: Ngoài số tiền 7.651.117.972 đồng mà Tổng công ty bảo hiểm Q(MIC) đã thanh toán cho Công ty H, nay MIC sẽ tiếp tục thanh toán cho Công ty H là 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra bản án phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của hai bên thì MIC phải thanh toán 01 lần đầy đủ 4.000.000.000 đồng cho nguyên đơn bằng tiền Việt Nam đồng. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp nếu quá thời hạn trên mà MIC không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì MIC sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa trả cho đến khi thanh toán hết 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xét việc thỏa thuận nêu trên giữa các bên là tự nguyện, chủ thể ký biên bản thỏa thuận, nội dung thỏa thuận....không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và cần sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau: Mỗi bên có nghĩa vụ chịu với 50% của 231.606.541 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Vế án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.Việc thỏa thuận về án phí của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án (trên cơ sở thỏa thuận) nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bầy của các đương sự và nhận định của Hội đồng xét nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 148; Điều 300; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 46, Điều 48, Điều 50 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi năm 2010;

- Điều 306 Luật Thương mại;

- Luật Phòng cháy và chữa cháy; Luật sửa đổi, bổ sung Luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính Phủ;

- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung Luật phòngcháy và chữa cháy;

- Thông tư số 66/2014/TT-BTC ngày 16.12.2014 của Bộ công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 79/2014/NĐ-CP;

- Thông tư số 220/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thựchiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 54/2020/ KDTM-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hà Nội.

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm", giữa: Công ty TNHH sản xuất thương mại H với Tổng Công ty bảo hiểm Qvới nội dung như sau:

1.1. Tổng công ty bảo hiểm Q sẽ tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất thương mại H số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nguyên đơn hoặc bị đơn nhận được bản án phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì Tổng công ty bảo hiểm Qphải thanh toán 01 lần đầy đủ 4.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH sản xuất thương mại H bằng tiền Việt Nam đồng. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

1.2. Trường hợp nếu quá thời hạn trên mà Tổng công ty bảo hiểm Qkhông thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Tổng công ty bảo hiểm Q Đống Đa sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa trả từ ngày nguyên đơn hoặc bị đơn nhận được bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Công ty TNHH sản xuất thương mại H phải chịu 115.803.270 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 59.725.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008704 ngày 30/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ; Còn phải nộp tiếp 56.078.270 đồng.

2.2. Tổng Công ty CP Bảo hiểm Qphải chịu 115.803.270 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.3. Trả lại Công ty TNHH sản xuất thương mại H số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng đã nộp tại biên lai số AA/2019/0014852 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án quận Đ, thành phố Hà Nội. Trả lại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Qsố tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng đã nộp tại biên lai số AA/2019/0014870 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án quận Đ, thành phố Hà Nội

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/4/2021.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Đương sự;
- Lưu: VP,HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thành